

Bài 11: Lấy Vợ Cóc



Có nhà phú ông kia hiêm hoi, mãi đến khi luống tuổi, người vợ mới có mang. Đến ngày trở dạ thì người vợ lại sanh ra một con Cóc. Người chồng buồn bực chực mấy lần ném Cóc ra ngoài ruộng. Cóc như hiểu ý và nói với bố:

– *Bố đừng vứt con ra ruộng mà tội nghiệp con. Mai kia con lớn con cũng biết làm được việc nhà đỡ bố mẹ.*

Nghe Cóc nói thế, bố mẹ đỡ tủi lòng và càng thương Cóc nhiều hơn.

Trong vùng ấy, có một người học trò mồ côi nhà nghèo nhưng rất có chí. Một buổi khi tan học, anh đi qua ruộng lúa nhà phú ông, ngắt một bông để cắn trái. Bỗng có tiếng nói trong treo cất lên:

– *Anh đồ ơi, không được ngắt lúa nhà em.*

Anh đồ nhìn xuống ruộng lúa thì thấy một con Cóc ngồi trên tảng đá. Cô nhìn anh và nói:

– *Xin anh đừng ngắt lúa nhà em nữa.*

Từ đấy, mỗi lần qua ruộng lúa, anh đứng lại nói chuyện với Cóc.





Thế là anh học trò phải lòng cô Cóc. Một ngày kia, anh nhờ bà mối đến hỏi xin nhà phú ông cho anh lấy Cóc làm vợ.

Vợ chồng phú ông ngỡ ngàng, tưởng như nghe lầm. Phú ông thấy anh là người có chí, nên nhận lời ngay. Chẳng bao lâu, tới ngày lành tháng tốt, đám cưới của anh học trò lấy vợ Cóc được tổ chức thật linh đình.

Thấy anh lấy vợ Cóc, bạn bè cùng học với anh tỏ vẻ khinh miệt. Một hôm, nhà thầy có giỗ, đám học trò muốn chơi xỏ anh, liền đề xướng là mỗi người nấu một món ăn mang đến biếu thầy.

Anh lo lắng, liền về nói với vợ. Vợ Cóc bảo:

– *Em sẽ nấu một bát canh cá lãng để anh mang biếu thầy.*

Hôm sau, anh thấy trên bàn có một bát canh cá lãng, khói thơm nghi ngút. Anh bung bát cá đến nhà thầy. Thầy nếm thử rồi khen:

– *Món canh cá lãng là món ngon nhất của bữa cỗ ngày hôm nay.*

Đám bạn bè càng ganh tị, xúm lại nghĩ thêm các trò ác ý khác.





Đến dịp thầy đồ làm lễ thượng thọ, học trò mỗi người may một bộ áo mừng thầy, nhưng trước khi may không được đo.

Anh học trò về nói với vợ. Vợ Cóc trả lời:

– Anh yên tâm. Ngày mai, em sẽ may xong.

Hôm sau, vợ Cóc hóa thành con muỗi đậu trên lưng áo chồng theo đến nhà thầy. Đến nơi, nàng bay sang đậu ở áo ông thầy. Chỉ trong nháy mắt, nàng đã đo được mọi kích thước.

Giữa trưa, chàng về nhà, thấy trên án thư đã gấp nếp một bộ áo tơ vàng mới nguyên. Chàng mang bộ áo lụa đến nhà thầy, đúng lúc mọi người đưa áo mới để thầy ngắm, thầy thử. Tất cả các bộ thầy mặc đều rộng quá hoặc ngắn quá. Riêng bộ áo tơ vàng của chàng thì thầy ưng ngay, mặc vừa như in. Lụa vàng sáng, người già mặc càng đẹp lão. Thầy tâm tặc khen hết lời. Mọi người đều phải khen theo thầy, nhưng trong bụng thì âm ức.





Đầu năm mới, nhà thầy làm cỗ mừng xuân thết đãi học trò. Người trưởng đám giao hẹn:

– *Mỗi nhà, cả hai vợ chồng phải cùng đến mừng tuổi thầy.*

Về nhà, anh liền kể lại hết nỗi lo với vợ. Vợ Cóc nói ngay:

– *Tết em sẽ đi với anh đến nhà thầy.*

Đúng hôm Tết, anh chờ đám bạn bè đi hết mới dám ra khỏi nhà cùng với vợ Cóc. Anh đi trước, vợ Cóc lạch bạch nhảy theo sau.

Sắp đến cổng nhà thầy, bên đường có một bụi mía um tùm, tự dưng vợ Cóc nhảy vào bụi mía. Một lát sau, trong vòm lá mía, một cô gái nước da trắng như ngọc, đôi mắt sáng ngời từ từ bước ra. Cô thánh thốt nói với chồng:

– *Là em đây.*

Thế là vợ chồng sánh bước vào nhà thầy. Cả đám học trò ai cũng kinh ngạc tròn xoe mắt. Hóa ra vợ Cóc lại là một giai nhân tuyệt sắc mà cả đám vợ các học trò đều không ai có thể sánh được.



Chú Thích

Hiếm hoi: *barren, have no children*

Buồn bực: *sad and angry*

Mồ côi: *orphan*

Cắn trấu: *bite open the grain for the rice*

Bà mối: *woman matchmaker*

Linh đình: *grand, magnificent*

Chơi xỏ: *set up (to be a fool)*

Ganh tị: *jealous, envy*

Tâm tặc: *constantly praising*

Luống tuổi: *old*

Tội nghiệp: *take pity*

Ngắt: *pick, pinch to break*

Trong trẻo: *clear, sweet, melodious*

Ngỡ ngàng: *very surprised*

Khinh miệt: *scorn*

Đề xướng: *suggest*

Thượng thọ: *70th birthday*

Ấm ức: *pent-up anger, resentment*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Anh học trò và cô Cóc gặp nhau ở đâu?

2. Cô Cóc đã làm gì để may bộ áo vừa vặn cho thầy của chồng?

3. Khi hóa thành người, cô Cóc nhìn như thế nào?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Có nhà phú ông kia **hiếm hoi**, mãi đến khi luống tuổi, người vợ mới có mang. Từ “**hiếm hoi**” có nghĩa là:
 - Có ít con.
 - Có nhiều con.
 - Khó có con.

2. Trong vùng ấy, có một người học trò **mồ côi** nhà nghèo nhưng rất có chí. Từ “**mồ côi**” có nghĩa là:
 - Không còn anh em.
 - Không còn bạn bè.
 - Không còn bố mẹ.

3. Thấy anh lấy vợ Cóc, bạn bè cùng học với anh tỏ vẻ **khinh miệt**. Từ “**khinh miệt**” có nghĩa là:
 - Coi thường.
 - Kính trọng.
 - Thương hại.

4. ...đám học trò muốn **chơi xỏ** anh, liền đề xướng là mỗi người nấu một món ăn mang đến biếu thầy. Từ “**chơi xỏ**” có nghĩa là:
 - Cố ý làm cho bẽ mặt, xấu hổ.
 - Chơi rất thân.
 - Xa lánh, không muốn gặp.

5. Đến dịp thầy đồ làm lễ **thượng thọ**, học trò mỗi người may một bộ áo mừng thầy... Từ “**thượng thọ**” có nghĩa là:
 - Mừng sinh nhật thứ 7.
 - Mừng sinh nhật thứ 10.
 - Mừng sinh nhật thứ 70.

6. Đầu năm mới, nhà thầy làm **cỗ** mừng xuân thết đãi học trò. Từ “**cỗ**” có nghĩa là:
 - Đám cưới.
 - Đám ma.
 - Tiệc.

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Một ngày kia, anh nhờ ba mời
đem hỏi xin nhà phụ ông cho
anh lấy Cóc làm vợ.*



*Riêng bố áo to vàng của chàng
thì thay ung ngay, mặc vua như
in.*



*Một lát sau, trong vòm lá mía,
một cô gái nước da trắng như
ngọc, đôi mắt sáng ngời tu tu
bước ra.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Trong vùng ấy, có một người học trò mồ côi nhà nghèo nhưng rất có chí. (3 lỗi)



Đúng hôm Tết, anh chò đả bạn bè đi hết mới dám ra khỏi nhà cùn với vợ Cóc. (3 lỗi)

Văn Phạm – Cách Chấm Câu

Câu là lời nói diễn tả một ý tưởng trọn vẹn. Ta có câu *nói* và câu *viết*. Trong câu nói người ta có thể nói mau, nói chậm, lên giọng, xuống giọng để diễn tả mạch lạc và thêm ý nghĩa cho lời nói. Trong câu viết người ta nhờ đến các dấu chấm câu.

Trong khi viết người ta dùng các dấu chấm câu sau đây:

- **Dấu chấm [.]** – Dấu chấm được đặt ở cuối câu. Người ta có thể dừng lại đó, và người đọc có thể hiểu ý ta muốn nói gì.
- **Dấu phẩy [,]** – Dấu phẩy phân hai tiếng hay hai mệnh đề để cho người đọc nghỉ hơi.
- **Dấu chấm phẩy [;]** – Dấu chấm phẩy chia một câu dài làm hai đoạn, và ý tưởng của câu nói chưa dứt.
- **Dấu chấm lửng [...]** – Dấu chấm lửng được đặt ở cuối câu hay giữa câu khi người ta không muốn nói hết những điều phải nói hoặc kể hết những điều phải kể và để cho người đọc hiểu ngầm.
- **Dấu chấm than [!]** – Dấu chấm than được đặt sau câu tán thán.
- **Dấu chấm hỏi [?]** – Dấu chấm hỏi dùng đặt sau một câu nghi vấn.
- **Dấu gạch ngang [–]** – Dấu gạch ngang dùng để phân biệt câu của những người đối thoại hay muốn tách rời một phần của câu viết hay một ý tưởng mà người ta đặc biệt chú ý đến.
- **Dấu ngoặc đơn [()]** – Dấu ngoặc đơn để phân biệt những tiếng có nghĩa riêng ở giữa câu hay để giải thích một ý tưởng được nêu ra.
- **Dấu ngoặc kép [“”]** – Dấu ngoặc kép cho biết lời nói của một nhân vật.
- **Dấu hai chấm [:]** – Dấu hai chấm cho biết người ta sắp nói gì, viết gì hay giải thích một điều vừa nói.

